

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bảo Lâm

Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1998, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông E (chết) và bà G; bị cáo là con một; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2020 (có mặt).

- Bị hại: Anh I, sinh năm: 1988

Địa chỉ: đường K, Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh N, sinh năm: 1994

Địa chỉ: đường O, Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 24/8/2020, anh I điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59V1-335.46 đến cửa hàng Ministop số 108 đường

Bành Văn Trân, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mua đồ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh I ra lấy xe thì gặp A đang đứng chờ trước cửa hàng Ministop ngờ ý muốn mượn xe của anh I để chạy thử, anh I nhìn về phía xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số: 59P3-028.85 và hỏi “xe đó của anh hả?”, A nói dối “đúng rồi” nhằm làm anh I tin tưởng cho A mượn xe máy. Anh I đồng ý và giao xe máy biển số 59V1-335.46 cho A, A ngồi lên xe tăng ga bỏ chạy về hướng đường Bành Văn Trân - Cách Mạng Tháng 8. Cùng lúc Phan Trọng Hiến từ trong cửa hàng đi ra nhìn thấy A điều khiển xe máy của anh I nên hỏi anh I “bạn có quen nó không mà đưa xe cho nó đi vậy”, anh I nghi ngờ bị A và Hiến lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy nên rút chìa khóa, chặn xe máy của Hiến và đến Công an Phường 07, quận Tân Bình trình báo. Qua truy xét Công an Phường 07, quận Tân Bình phối hợp cùng Công an Phường 13, Quận 11 đến nhà A tại địa chỉ số 41 Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh mời A về trụ sở làm việc, tại đây A thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe máy biển số 59V1-335.46 của anh I và giao nộp tang vật cho cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, A khai nhận: Vào ngày 24/8/2020, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy tại khách sạn Mai Yên trên đường Hồ Bá Kiện, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Công Tấn chở A về nhà, trên đường về A gặp bạn và tiếp tục đi chơi với bạn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A đến nhà Tấn tại địa chỉ số 783/12/1 Cách Mạng Tháng 8, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ Tấn chở về nhưng Tấn không đồng ý, A gặp Phan Trọng Hiến là em ruột của Tấn hỏi mượn tiền của Hiến để đi xe ôm, do không có tiền lẻ nên Hiến điều khiển xe máy biển số 59P3-028.85 chở A đến cửa hàng Ministop tại địa chỉ số 108 Bành Văn Trân, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để đổi tiền, Hiến dựng xe ở lề đường trước cửa hàng, A đứng đợi bên ngoài và nhìn thấy tại khu giữ xe dựng 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59V1-335.46 của anh I, A tiến lại ngồi lên yên xe, dùng tay cầm nắm tay lái xe. Vừa lúc này thì anh I từ trong cửa hàng đi ra chỗ chiếc xe, thấy vậy A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh I, mặc dù A biết điều khiển xe máy loại Exciter nhưng A nói dối với anh I bản thân chưa từng chạy loại xe máy trên và muốn mượn xe máy của anh I để chạy thử. Lúc này, anh I nhìn về phía xe máy của Hiến với ngụ ý hỏi xe của A phải không thì A liền nói “đúng rồi” mục đích làm anh I tin tưởng cho A mượn xe máy. Sau khi lấy được chiếc máy biển số 59V1-335.46, A ngồi lên **xe tăng ga bỏ chạy** về hướng đường Bành Văn Trân - Cách Mạng Tháng 8 rồi chạy lòng vòng ngoài đường để tránh bị bắt. Đến sáng ngày 25/8/2020, A chạy về nhà tại địa chỉ số 41 Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra đưa về trụ sở Công an Phường 07, quận Tân Bình làm việc, sau đó bị bắt.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bộ quần áo, dép lê là đồ vật A mặc trên người lúc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe gắn máy Yamaha Exciter, biển số: 59V1-335.46.
- 01 (một) điện thoại di động Nokia, số Imei 1: 358906072017961, số Imei 2: 358906072017979, có pin, sim số 8401 2002 5239 9097.

Theo Kết luận định giá tài sản số 250/HĐĐGTS-TTHS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân

Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) xe gắn máy 02 bánh hiệu Yamaha Exciter (Việt Nam), biển số: 59V1-335.46, màu đỏ - đen, số máy: 55P1-047855, số khung: Y-047854 có giá trị 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 170/CTr-VKSTB ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Vì mục đích tư lợi, A là người trên 18 tuổi, cố ý dùng thủ đoạn gian dối làm anh I tin tưởng giao xe máy biển số 59V1-335.46 trị giá 17.500.000 đồng cho A tại trước địa chỉ số 108 Bành Văn Trân, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện hành vi điều khiển xe máy bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt. Hành vi trên của A đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với A về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa và không tranh luận với kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đối với đồ vật và tài sản bị thu giữ là 01 (một) bộ quần áo, dép lê và 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/8/2020, bị cáo A đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho anh I tin tưởng giao chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59V1-335.46 của mình cho A, mục đích nhằm chiếm đoạt chiếc xe của anh I. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc xe gắn máy là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính tham lam muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung và tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) bộ quần áo, dép lê và 01 (một) điện thoại di động Nokia, số Imei 1: 358906072017961, số Imei 2: 358906072017979, có pin, sim số 8401 2002 5239 9097 là đồ vật, tài sản của bị cáo A. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử

dụng, cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ quần áo, dép lê. Riêng chiếc điện thoại di động Nokia cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh I có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh I đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Đối với Phan Trọng Hiến do không biết A chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59V1-33546 của anh I nên không có cơ sở xác định Hiến đồng phạm với A.

[11] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của A, Phan Trọng Hiến và Phan Công Tấn, Công an Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[13] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ quần áo, dép lê.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia, số Imei 1: 358906072017961, số Imei 2: 358906072017979, có pin, sim số 8401 2002 5239 9097.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3566 ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 181/PNK ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phùng Văn Hải